

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Quý III 2024

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	05
2. Tình hình xuất nhập khẩu	08
3. Diễn biến giá	12
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	15
1. Sản xuất	16
2. Xuất khẩu	16
3. Diễn biến giá	19
4. Tình hình nhập khẩu	20
Phần III: Dự báo	21
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	23
Phần V: Chính sách	26
Phụ lục	28

Viết tắt, giải nghĩa

Bulog: Cơ quan Hậu cần quốc gia Indonesia

CRF: Liên đoàn Lúa gạo Campuchia

DA: Bộ Nông nghiệp Philippines

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc

IGC: Hội đồng ngũ cốc quốc tế

PBS: Cục Thống kê Pakistan

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Trong báo cáo mới nhất, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã nâng dự báo sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2024-2025 lên mức kỷ lục mới là 530,43 triệu tấn, tăng 8,9 triệu tấn so với niên vụ trước. Trong khi đó, thụ gạo toàn cầu dự báo tăng 6,8 triệu tấn lên 528,06 triệu tấn. Như vậy, thế giới sẽ ghi nhận mức thặng dư 2,37 triệu tấn gạo trong niên vụ 2024-2025.
- Thương mại toàn cầu dự kiến sẽ tăng vào năm 2025 khi nước xuất khẩu hàng đầu là Ấn Độ dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu và giá gạo toàn cầu dự kiến sẽ giảm. Vào ngày 28/9, Ấn Độ đã dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu kéo dài 14 tháng đối với gạo trắng không phải basmati, loại gạo được giao dịch nhiều nhất trên toàn cầu.
- Lượng gạo nhập khẩu của Philippines từ tháng 1 đến tháng 9 đạt gần 3,3 triệu tấn, tăng khoảng 22% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, đã có ít nhất 2,6 triệu tấn gạo đến từ Việt Nam và khoảng 410.000 tấn được nhập khẩu từ Thái Lan.
- Chỉ số giá gạo toàn cầu của FAO đạt trung bình 133,1 điểm vào tháng 9, giảm 0,9 điểm so với tháng trước và giảm tổng cộng 3,5 điểm trong quý III vừa qua. Cập nhật đến giữa tháng 10, giá gạo tại các trung tâm lớn của châu Á đã giảm xuống mức thấp nhất trong hơn một năm sau khi Ấn Độ nới lỏng các hạn chế xuất khẩu gạo.
- Trong quý III, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 2,4 triệu tấn, trị giá 1,46 tỷ USD. Qua đó đưa tổng xuất khẩu gạo hàng năm trong 9 tháng đầu năm lên gần 7 triệu tấn gạo, với trị giá thu về 4,35 tỷ USD, tăng 8,4% về lượng và tăng 23% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.
- Trong quý III, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đạt bình quân 608 USD/tấn, giảm 1,6% so với quý II. Tuy nhiên, tính chung 9 tháng đầu năm, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 626 USD/tấn, tăng 13,4% (74,1 USD/tấn) so với cùng kỳ năm ngoái.
- Tính đến đầu tháng 10/2024, giá lúa trong nước giảm 7,3% - 8,9% so với tháng trước. Tính chung trong quý III vừa qua, giá lúa đã giảm khoảng 3,2 - 3,4% và mặt bằng giá hiện thấp hơn đáng kể cùng kỳ năm ngoái.
- Việc Ấn Độ dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu gạo được cho là sẽ không tác động trực tiếp đến xuất khẩu gạo của Việt Nam. Tuy nhiên, động thái này của Ấn Độ sẽ tác động gián tiếp thông qua việc nguồn cung toàn cầu đối với gạo tăng lên làm giảm giá gạo quốc tế.

Phần I:

Thị trường gạo thế giới



Giá gạo trên thị trường châu Á biến động mạnh vào thời điểm cuối quý III sau khi Ấn Độ thông báo nới lỏng các hạn chế xuất khẩu. USDA dự báo thương mại toàn cầu sẽ tăng vào năm 2025 khi nước xuất khẩu hàng đầu là Ấn Độ nới lại hoạt động xuất khẩu và giá gạo toàn cầu dự kiến sẽ giảm.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

a. Sản xuất

Trong báo cáo tháng 10, USDA đã nâng dự báo sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2024-2025 lên mức kỷ lục mới là 530,43 triệu tấn (xay xát), tăng hơn 3,1 triệu tấn so với dự báo trước đó và tăng tới 8,9 triệu tấn so với niên vụ 2023-2024.

Chủ yếu là do sản lượng của Ấn Độ dự kiến đạt kỷ lục 142 triệu tấn, tăng mạnh 3 triệu tấn so với dự báo trước và tăng 4,2 triệu tấn so với niên vụ 2023-2024.

Ngoài Ấn Độ, sản lượng gạo niên vụ 2024-2025 dự kiến tăng tại hầu hết các quốc gia trên thế giới so với niên vụ trước như: Trung Quốc tăng 1,38 triệu tấn, đạt 146 triệu tấn; Indonesia tăng 980.000 tấn, đạt 34 triệu tấn; Bangladesh tăng 300.000 tấn, đạt 37,3 triệu tấn. Bên cạnh đó, sản lượng của Brazil, Myanmar, Campuchia, Pakistan, Ai Cập... cũng được dự báo tăng 100.000 – 300.000 tấn trong niên vụ 2024-2025.

Tuy nhiên, sản lượng của Việt Nam dự kiến giảm 125.000 tấn, xuống còn 26,5 triệu tấn trong niên vụ 2024-2025; sản lượng của Nigeria được dự báo giảm 378.000 tấn, đạt 5,2 triệu tấn.

b. Tiêu thụ

Trong tháng này, USDA tiếp tục nâng dự báo tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2024-2025 lên mức kỷ lục 528,06 triệu tấn, tăng 610.000 tấn so với dự báo trước đó và tăng gần 6,8 triệu tấn so với niên vụ 2023-2024. Với dự báo này, thế giới sẽ ghi nhận mức thặng dư 2,37 triệu tấn gạo trong niên vụ 2024-2025.

Trong đó, tiêu thụ gạo của Trung Quốc dự báo tiếp tục giảm năm thứ hai liên tiếp, với mức giảm 2,8 triệu tấn so với niên vụ trước, ở mức 145,3 triệu tấn.

Ngược lại, tiêu thụ gạo của Ấn Độ dự kiến tăng mạnh gần 4,2 triệu tấn so với niên vụ trước, đạt kỷ lục 120.000 tấn.

Ngoài ra, tiêu thụ gạo của Philippines và Indonesia dự báo tiếp tục tăng 500.000 tấn, ở mức 17,1 triệu tấn và 36,5 triệu tấn. Tiêu thụ của Nepal dự kiến tăng 470.000 tấn, Bangladesh tăng 200.000 tấn, các nước khác như Việt Nam, Thái Lan, Campuchia... cũng tăng 100.000 tấn mỗi nước.



Ảnh: Báo Thanh niên.

c. Tồn kho

USDA nâng dự báo tồn kho gạo cuối kỳ toàn cầu trong niên vụ 2024-2025 lên mức 182,19 triệu tấn, tăng 4,95 triệu tấn so với dự báo trước đó và tăng 2,37 triệu tấn so với niên vụ 2023-2024. Như vậy, tồn kho gạo toàn cầu dự kiến tăng trong niên vụ 2023-2024 và 2024-2025 sau khi giảm liên tiếp trong các niên vụ trước đó.

Trong dự báo tháng này, tồn kho gạo của Ấn Độ điều chỉnh tăng 4 triệu tấn so với niên vụ trước và tăng 1 triệu tấn so với niên vụ 2023-2024, vào khoảng 43 triệu tấn.

Tồn kho gạo của Trung Quốc cũng được dự báo tăng 1 triệu tấn so với niên vụ 2023-2024, lên mức 104 triệu tấn. Còn tại Thái Lan và Pakistan, tồn kho dự kiến tăng 300.000 tấn đến 400.000 tấn.

Ngược lại, tồn kho gạo tại Indonesia dự kiến giảm 1 triệu tấn về mức 4,5 triệu tấn trong niên vụ 2024-2025 (**Biểu đồ 1**).

d. Thương mại

Thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2025 được dự báo đạt 56,3 triệu tấn xay xát, tăng 2,3 triệu tấn so với dự báo trước và tương đương niên vụ 2023-2024.

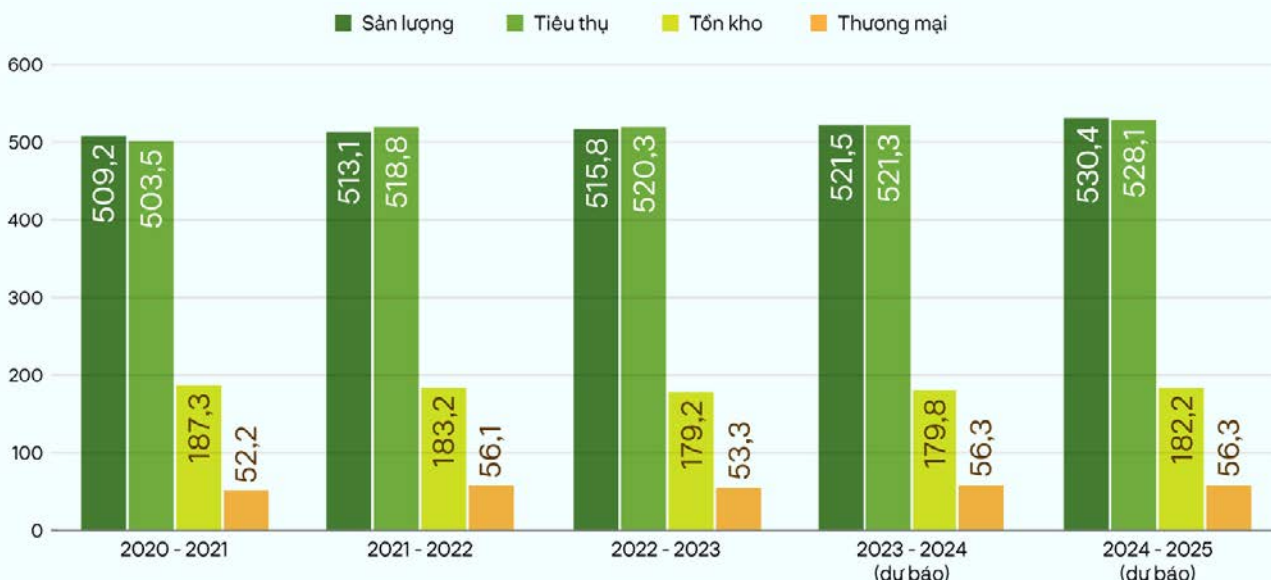
Vào ngày 28/9, Ấn Độ đã dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu kéo dài 14 tháng đối với gạo trắng không phải basmati, loại gạo được giao dịch nhiều nhất trên toàn cầu. Ngoài ra, Ấn Độ đã loại bỏ giá xuất khẩu tối thiểu (MEP) đối với gạo basmati và giảm thuế xuống còn 10% đối với xuất khẩu lúa, gạo lứt và gạo đỏ.

Thương mại toàn cầu dự kiến sẽ tăng vào năm 2025 khi nước xuất khẩu hàng đầu là Ấn Độ mở rộng xuất khẩu và giá gạo toàn cầu dự kiến sẽ giảm.

Đáng chú ý, lệnh cấm xuất khẩu gạo tấm vẫn được duy trì, điều này dự báo sẽ giữ cho khối lượng xuất khẩu của Ấn Độ và thương mại toàn cầu ở mức thấp hơn so với kỷ lục đạt được vào năm 2022.

Biểu đồ 1: Cung – cầu gạo thế giới từ niên vụ 2020 - 2021 đến 2024 - 2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Lệnh cấm xuất khẩu đột ngột của Ấn Độ vào ngày 20/7/2023 đã có tác động sâu rộng đến giá gạo xuất khẩu toàn cầu, đẩy giá lên mức cao nhất trong 15 năm. Với việc dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng không phải basmati vào tháng trước, chính phủ Ấn Độ cũng đã thiết lập MEP ở mức 490 USD/tấn. Báo giá xuất khẩu của Ấn Độ hiện ở mức xấp xỉ mức này, tương đương với mức giá lần cuối được niêm yết vào tháng 7/2023. Trong khi đó, giá xuất khẩu từ các nước khác đã giảm mạnh và một số đã giảm xuống dưới 500 USD/tấn lần đầu tiên kể từ tháng 7/2023. Pakistan, quốc gia có lượng xuất khẩu tăng vọt trong thời gian lệnh cấm của Ấn Độ, cũng đã loại bỏ MEP của mình.

Với việc Ấn Độ quay trở lại thị trường, xuất khẩu dự kiến sẽ giảm đối với Thái Lan, Việt Nam và Pakistan. Tất cả các quốc gia này đã mở rộng xuất khẩu trong niên vụ 2023-2024 do lệnh cấm xuất khẩu của Ấn Độ.

Thương mại toàn cầu dự kiến sẽ tăng nhẹ vào năm 2025 khi các quốc gia nhạy cảm về giá, đặc biệt là ở châu Phi và châu Á, tăng nhu cầu nhập khẩu trong bối cảnh nguồn cung dồi dào và giá thấp hơn. Đặc biệt, các quốc gia châu Phi đã chuyển sang các nhà cung cấp thay thế

như Pakistan nhưng đã giảm bớt tổng lượng mua trong thời gian Ấn Độ cấm xuất khẩu. Xuất khẩu của Ấn Độ sang các nước láng giềng Nepal và Bangladesh cũng dự kiến sẽ phục hồi.

USDA dự báo xuất khẩu gạo của Ấn Độ sẽ tăng 3,5 triệu tấn, lên mức 21 triệu tấn trong năm 2025.

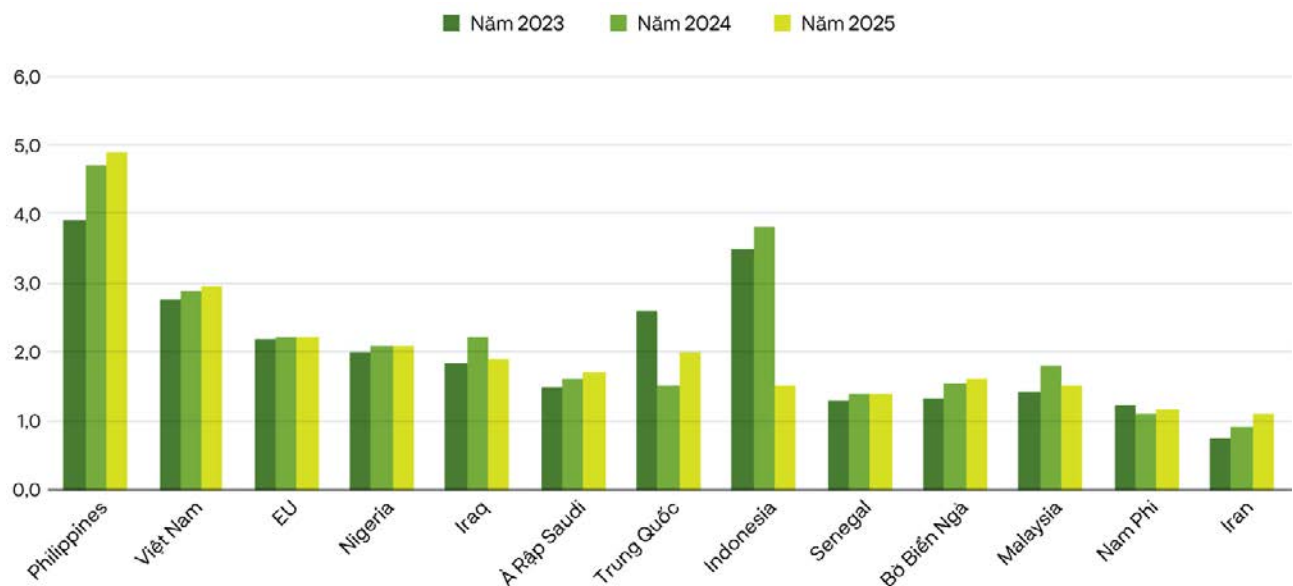
Ngược lại, xuất khẩu gạo của các nhà cung cấp tiếp theo là Thái Lan, Việt Nam và Pakistan dự kiến giảm 1,6 triệu tấn, 1,4 triệu tấn và 700.000 tấn trong năm tới, đạt lần lượt 7,3 triệu tấn, 7,2 triệu tấn và 5,3 triệu tấn (**Biểu đồ 2**).

Các nước nhập khẩu gạo hàng đầu trong năm 2025 vẫn là Philippines, Việt Nam, Liên minh châu Âu (EU), Nigeria, Trung Quốc...

Trong đó, nhập khẩu gạo của Philippines dự kiến tăng 200.000 tấn trong năm 2025, lên mức kỷ lục 4,9 triệu tấn. Tiếp đến, Việt Nam tăng 50.000 tấn lên 2,95 triệu tấn; EU và Nigeria giữ ở mức 2,1 triệu tấn và 2 triệu tấn; trong khi Trung Quốc dự báo tăng 500.000 tấn lên 2 triệu tấn (**Biểu đồ 3**).

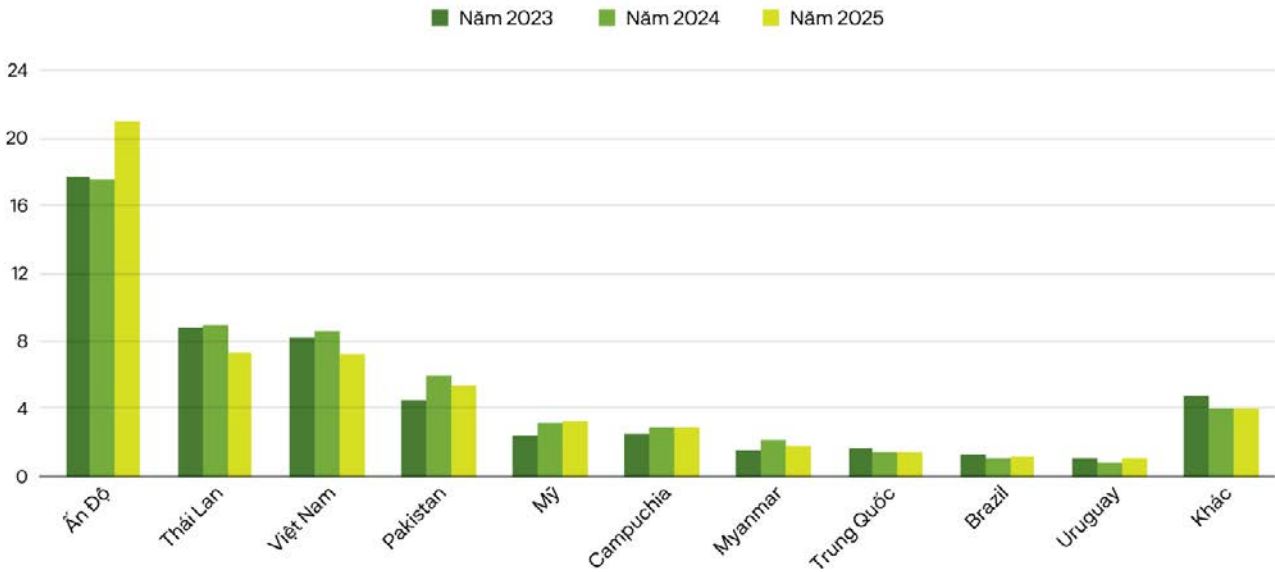
Biểu đồ 2: Nhập khẩu gạo của các nước sản xuất hàng đầu trong năm 2023 và dự báo 2024-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Biểu đồ 3: Xuất khẩu gạo của các quốc gia hàng đầu trong năm 2023 và dự báo 2024-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

Ấn Độ: Mưa gió mùa của Ấn Độ năm 2024 ở mức cao nhất kể từ năm 2020, với lượng mưa cao hơn mức trung bình trong ba tháng liên tiếp, giúp cây trồng phục hồi sau hạn hán năm ngoái.

Theo Cục Khí tượng Ấn Độ (IMD), Ấn Độ đã nhận được lượng mưa cao hơn mức trung bình 8% (107,6% so với mức trung bình dài hạn) trong giai đoạn từ tháng 6 đến tháng 9. Theo đó, nước này đã nhận được 934,8 mm lượng mưa trong mùa mưa kéo dài bốn tháng, so với lượng mưa bình thường là 868,6 mm. Dự báo lượng mưa cao hơn mức trung bình cho Ấn Độ trong tháng 10, đe dọa đến vụ thu hoạch đang diễn ra của các loại cây trồng vụ Kharif, bao gồm cả lúa, do gió mùa rút chậm.

Sau khi trải qua những trận mưa lớn trong những tháng trước, Ấn Độ dự kiến sẽ nhận được hơn 115% lượng mưa trung bình trong 50 năm vào tháng 10, điều này có thể làm gián đoạn thêm việc thu hoạch và ảnh hưởng đến sản lượng cây trồng. Vào tháng 9, mưa kéo dài

đã làm hỏng một số loại cây trồng được gieo vào mùa hè.

Tuy nhiên, theo IMD, độ ẩm tăng lên từ những cơn mưa vào tháng 10 có thể có lợi cho việc trồng các loại cây trồng mùa đông như lúa mì, hạt cải dầu và đậu gà. Trong niên vụ 2023-2024 (tháng 10 năm 2023 đến tháng 9 năm 2024), chính phủ Ấn Độ và các cơ quan của Chính phủ đã mua hơn 52,5 triệu tấn gạo, không đạt được mục tiêu là 62,6 triệu tấn. Bao gồm 46,3 triệu tấn từ vụ Kharif và 6,24 triệu tấn từ vụ Rabi. Bất chấp sự thiếu hụt này, lượng gạo dự trữ vẫn cao hơn mức đệm yêu cầu. Chính phủ đã chi khoảng 20,96 tỷ USD để mua gạo từ 10,7 triệu nông dân với mức giá hỗ trợ tối thiểu.

Báo cáo của USDA cho biết, việc gió mùa rút chậm hơn một tuần có thể gây hại cho cây trồng trong quá trình thu hoạch, có khả năng làm giảm sản lượng nông nghiệp ở Ấn Độ. Mặc dù vậy, tính đến ngày 24/9, Ấn Độ đã có một mùa vụ với lượng mưa cao hơn mức trung bình 5%, cải thiện mức dự trữ nước tại các hồ chứa của quốc gia. Ngoài ra, đến ngày 20/9, diện tích gieo trồng lúa Kharif đã tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 41,35 triệu tấn.

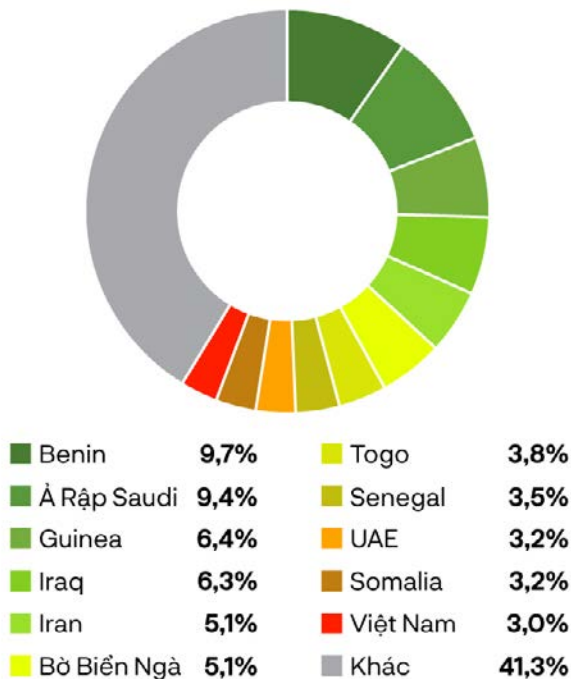
Ấn Độ đã dỡ bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu gạo trắng thường vào ngày 28/9. Thông tin này được đưa ra một ngày sau khi New Delhi cắt giảm thuế xuất khẩu gạo đờ xuống còn 10%, nhờ vào vụ thu hoạch mới sắp tới và lượng hàng tồn kho cao hơn trong các kho của nhà nước.

Theo số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của nước này trong 8 tháng đầu năm đạt gần 10,9 triệu tấn, trị giá 7,5 tỷ USD, giảm 24,7% (3,57 triệu tấn) về lượng nhưng và giảm 4,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Gạo của Ấn Độ chủ yếu xuất khẩu sang các quốc gia thuộc châu Phi và Trung Đông như: Benin đạt hơn 1 triệu tấn, giảm 23,2%; Ả Rập Saudi 1 triệu tấn, tăng 12,7%; Guinea 694.364 tấn, tăng 1,7%; Iraq 680.584 tấn, tăng 40,1%... Ngoài ra còn có Iran, Bờ Biển Ngà, Togo... **(Biểu đồ 4)**

Biểu đồ 4: Các thị trường xuất khẩu gạo hàng đầu của Ấn Độ trong 8 tháng đầu năm, % theo khối lượng

Nguồn: Tổng hợp.



Thái Lan: Bộ Thương mại Thái Lan vẫn duy trì mục tiêu xuất khẩu gạo nay nay ở mức 8,2 triệu tấn mặc dù Ấn Độ đã dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo và đồng Baht Thái Lan biến động.

Cơ quan này được cho là đang xem xét động thái dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ là một động thái tích cực đối với gạo Thái Lan và thị trường toàn cầu vì giá hiện tại rất cao so với thời điểm Ấn Độ áp đặt lệnh hạn chế xuất khẩu. Thái Lan đã xuất khẩu 6,6 triệu tấn gạo trong 8 tháng đầu năm 2024 và thông tin từ Bộ Thương mại cho biết xuất khẩu gạo trong tháng 9 diễn ra bình thường.



Pakistan: Xuất khẩu gạo của Pakistan đạt 619.939 tấn trong hai tháng đầu tiên của năm tài khoản 2024-2025 (từ tháng 7 đến tháng 8), tăng 55% so với 343.683 tấn đạt được trong cùng kỳ năm tài khóa 2023-2024. Các nhà xuất khẩu đã thu về 468,2 triệu USD trong hai tháng đầu tiên của năm tài khóa hiện tại, so với 236,7 triệu USD trong cùng kỳ năm tài khóa 2023- 2024.

Trước đó, Pakistan đã thu về kỷ lục gần 4 tỷ USD trong năm tài khoá 2023-2024 từ xuất khẩu 6 triệu tấn gạo, do điều kiện thời tiết thuận lợi và sản lượng lúa gạo phục hồi sau một vụ mùa sụt giảm.

Bộ Bộ Thương mại Pakistan cho biết nước này đặt mục tiêu tăng xuất khẩu gạo lên tới 7 tỷ USD trong năm tài khoá hiện tại để hỗ trợ nền kinh tế đang suy thoái.



Campuchia: Liên đoàn lúa gạo Campuchia (CRF) cho biết, Campuchia đã xuất khẩu tổng cộng 445.913 tấn gạo xay xát trong 9 tháng đầu năm, đạt tổng doanh thu 335,4 triệu USD.

Trong đó, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Campuchia với khối lượng đạt 81.423 tấn, thu về tổng doanh thu là 52,63 triệu USD.

Tiếp đến, xuất khẩu sang các nước Liên minh châu Âu đạt 228.731 tấn, thu về 186 triệu USD và ASEAN đạt 86.043 tấn, thu về 52 triệu USD.

Việc tăng cường năng lực sản xuất và lưu trữ cũng như nâng cao tiêu chuẩn chất lượng gạo đã giúp gạo Campuchia phát triển trên thị trường quốc tế, Chủ tịch CRF, ông Chan Sokheang cho biết.

“Thị trường gạo Campuchia đang phát triển trên thị trường quốc tế với sự công nhận về chất lượng tốt, nhờ sự hợp tác và nỗ lực chặt chẽ giữa Chính phủ và khu vực tư nhân trong việc quảng bá gạo Campuchia và nâng cao chất lượng của mặt hàng này,” ông Sokheang nói thêm.

Liên đoàn Gạo Campuchia đã đặt mục tiêu đầy tham vọng là xuất khẩu ít nhất một triệu tấn gạo xay xát vào năm 2025.

b. Nhập khẩu



Philippines: Theo số liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), lượng gạo nhập khẩu của Philippines từ tháng 1 đến tháng 9 đạt gần 3,3 triệu tấn, tăng khoảng 22% so với mức 2,68 triệu tấn được ghi nhận trong cùng kỳ năm ngoái.

Lượng gạo nhập khẩu tháng 8 và tháng 9 tăng mạnh và gần bằng khối lượng nhập khẩu trung bình trong nửa đầu năm, khoảng 400.000 tấn/tháng.

Các doanh nghiệp trong ngành và các nhà phân tích đang theo dõi sát sao lượng gạo nhập khẩu sau khi Chính phủ tiếp tục cắt giảm

thuế đối với mặt hàng này xuống mức thấp kỷ lục là 15% vào tháng 7.

Trong đó, đã có ít nhất 2,6 triệu tấn gạo nhập khẩu của Philippines trong 9 tháng đầu năm đến từ Việt Nam, trong khi khoảng 410.000 tấn được nhập khẩu từ Thái Lan.

Các thương nhân và nhà nhập khẩu gạo đang trở nên quyết liệt hơn trong việc nhập khẩu khi đơn xin cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và vệ sinh (SPSIC) của họ cũng đang gia tăng.

BPI đã cấp 1.132 giấy chứng nhận SPSIC trong tháng 9, với khối lượng tương đương 886.028 tấn, mức cao nhất trong tám tháng qua.

Chỉ trong ba ngày đầu tháng 10, BPI đã cấp 204 giấy chứng nhận SPSIC cho việc nhập khẩu 162.898 tấn gạo.

Trước đó, các chuyên gia và các doanh nghiệp trong ngành gạo đã hoan nghênh việc Ấn Độ dỡ bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu gạo trắng không phải basmati, cho rằng biện pháp này sẽ giúp ổn định nguồn cung gạo trên thị trường thế giới, dẫn đến giá cả giảm, theo *philstar*.




Trung Quốc: Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong tháng 8, tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc đạt 80.000 tấn, giảm 10.000 tấn so với tháng trước. Trong đó, các thị trường cung cấp chính là Myanmar (32.807 tấn), Thái Lan (21.373 tấn), Việt Nam (21.373 tấn), Pakistan (12.538 tấn), Lào (5.881 tấn), còn lại là Ấn Độ và các nước khác.

Dưới góc độ các tỉnh nhập khẩu, các tỉnh, thành phố dẫn đầu về lượng nhập khẩu gạo trong tháng 8/2024 là: Quảng Đông, Vân Nam, Bắc Kinh, Giang Tô, Phúc Kiến, Quảng Tây, Chiết Giang, An Huy, Hồ Bắc, Hà Nam, Trùng Khánh, Hắc Long Giang, đất Sơn Đông, Tứ Xuyên, v.v.

Lũy kế từ tháng 1 đến tháng 8, lượng nhập khẩu gạo của Trung Quốc đã giảm mạnh 55,6% so với cùng kỳ năm ngoái, chỉ đạt 900.000 tấn. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do giá gạo thế giới tăng cao và các biện pháp hạn chế xuất khẩu của Ấn Độ.

USDA cho biết nhập khẩu gạo của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng trở lại vào năm 2025 do giá gạo ở châu Á được dự đoán sẽ giảm sau khi Ấn Độ nới lỏng các hạn chế xuất khẩu. Theo đó, Trung Quốc được dự đoán sẽ tăng nhập khẩu từ các nhà cung cấp gạo hạt dài truyền thống của mình, bao gồm Việt Nam, Myanmar, Pakistan, Thái Lan và Campuchia.

 **Indonesia:** Theo số liệu của Cơ quan Thống kê Trung ương Indonesia (BPS), nhập khẩu gạo của nước này trong 8 tháng đầu năm 2024 đạt hơn 3 triệu tấn, tăng 92% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, Thái Lan là nhà cung cấp lớn nhất với khối lượng đạt 1,13 triệu tấn, tăng 41,5% và chiếm 37,1% thị phần. Đứng thứ hai là Việt Nam đạt 868.871 tấn, tăng 28,9% và chiếm 28,4%; đặc biệt Pakistan tăng 921,7%, đạt 45.326 tấn; Myanmar tăng 78 lần...


Nhìn chung thị phần của Thái Lan và Việt Nam tại đều giảm trong 8 tháng đầu năm, trong khi thị phần của Pakistan, Myanmar và Ấn Độ lại tăng lên.

Trong đợt nhập khẩu 450.000 tấn gạo của Indonesia vào tháng 9 vừa qua, Việt Nam đã trúng thầu cung cấp 59.000 tấn gạo sau khi tiến hành đàm phán và chấp nhận giảm giá so với giá thầu ban đầu. Đây là kết quả đáng chú ý trong bối cảnh cạnh tranh với các quốc gia khác như Myanmar, Pakixtan, Thái Lan, và Campuchia.

Cuộc đấu thầu này tiếp tục là một phần trong chiến dịch nhập khẩu một lượng lớn gạo của Indonesia trên thị trường toàn cầu để hạ nhiệt giá trong nước sau một vụ thu hoạch không như mong đợi.

Tính đến ngày 22/9/2024, Bulog đã nhập khẩu 2,85 triệu tấn gạo trong tổng số 3,1 triệu tấn đã ký hợp đồng.

Chính phủ Indonesia đã giao cho Bulog hạn ngạch nhập khẩu 3,6 triệu tấn gạo trong năm nay sau khi hiện tượng thời tiết El Nino năm ngoái gây ra sự gián đoạn đối với mùa vụ và khiến sản lượng gạo, lương thực chính của phần lớn trong số 275 triệu người dân Indonesia giảm sút.

 **Nhật Bản:** Báo cáo của Asia Nikkei cho thấy, giá gạo mà các nhà hàng Nhật Bản sử dụng đã tăng vọt 30% - 40% so với cùng kỳ năm trước.

Theo tập đoàn nông nghiệp JA Group của Nhật Bản, giá gạo được sử dụng trong các món cơm trộn phổ biến đã tăng khoảng 39% lên 15.000 yen/túi 60 kg, trong khi một loại gạo khác được các nhà hàng ưa chuộng đã tăng 38% lên 16.500 yen/túi 60kg. Giá gạo hộ gia đình cũng tăng 10% - 30%.

Bộ Nông nghiệp nước này lưu ý rằng nhu cầu kinh doanh đối với gạo có xu hướng tăng mạnh, với các công ty dịch vụ thực phẩm lớn ký hợp đồng dài hạn với giá cao hơn. Do đó, giá trong nước tăng cao đã dẫn đến nhu cầu nhập khẩu gạo lớn hơn.

Nhật Bản đang tìm cách nhập khẩu khoảng 25.000 tấn gạo trong một phiên đấu thầu Mua và Bán Đồng thời (SBS) vào ngày 18 tháng 10 năm 2024, theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp

và Thủy sản (MAFF). Đây là phiên đấu thầu nhập khẩu SBS thứ hai của Nhật Bản trong năm tài chính 2024-2025 (tháng 4/2024 - tháng 3/2025).

Ngày 9/10 vừa qua, Tập đoàn Tân Long kết hợp cùng Ngân hàng Kiraboshi của Nhật Bản tổ chức “Sự kiện ra mắt sản phẩm gạo thương hiệu Việt Nam thứ hai tại thị trường Nhật Bản”. Việc ra mắt dòng sản phẩm thứ hai, sản phẩm gạo Japonica-AAN, tiếp tục khẳng định quyết tâm của Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản quốc gia, tự tin chinh phục những thị trường khó tính, trong đó có Nhật Bản.

Trước đó, năm 2022, sản phẩm gạo ST25 thương hiệu AAN được bày bán tại siêu thị Nhật Bản, đánh dấu lần đầu tiên một thương hiệu gạo của Việt Nam chinh phục thành công một trong những thị trường tiêu dùng khắt khe nhất thế giới.

3 Diễn biến giá

Theo báo cáo cập nhật giá gạo mới nhất của Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO), chỉ số giá gạo toàn cầu của FAO đạt trung bình 133,1 điểm vào tháng 9, giảm 0,9 điểm so với tháng trước và giảm tổng cộng 3,5 điểm trong quý III vừa qua (Bảng 1).

Cập nhật đến giữa tháng 10, giá gạo tại các trung tâm lớn của châu Á đã giảm xuống mức thấp nhất trong hơn một năm do chịu áp lực bởi nhu cầu chậm và nguồn cung tăng sau khi Ấn Độ, nước xuất khẩu hàng đầu, gần đây đã nới lỏng các hạn chế đối với việc xuất khẩu loại lượng thực thiết yếu này.

Cụ thể, giá gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ đang được báo giá ở mức 490-495 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ ngày 24/8/2023 và giảm gần 40 USD/tấn so với cách đây một tháng trong bối cảnh nhu cầu yếu và đồng Rupee mất giá.

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới trong quý III/2024

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 9/2024 so với		
		7/2024	8/2024	9/2024	8/2024	Cuối quý II/2024	Cùng kỳ 2023
Ấn Độ	Basmati	1.400	1.400	1.167	▼ 16,7	▼ 16,7	▼ 24,7
	Gạo đỏ 5% tấm	537	526	534	▲ 1,6	▼ 1,0	▲ 3,0
Pakistan	Basmati	900	900	900	0,0	0,0	▼ 18,3
	Trắng 25% tấm	532	510	500	▼ 1,9	▼ 6,2	▼ 7,0
	Trắng 5% tấm	582	545	540	▼ 1,0	▼ 6,9	▼ 6,8
Thái Lan	Trắng 100% tấm	603	604	596	▼ 1,4	▼ 7,8	▼ 6,8
	Trắng 25% tấm	555	560	556	▼ 0,7	▼ 6,5	▼ 6,0
	A1 Super	445	459	477	▲ 4,0	▲ 1,7	▲ 0,4
	Hom Mali	936	997	1.112	▲ 11,5	▲ 19,3	▲ 22,4
	Nếp 10% tấm	820	837	877	▲ 4,7	▲ 7,9	▼ 10,1
	Đỏ 100%	591	597	591	▼ 1,1	▼ 5,4	▼ 5,5
Việt Nam	Nếp 10% tấm	590	587	589	▲ 0,3	0,0	▼ 0,8

Phần I. Thị trường gạo thế giới

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 9/2024 so với		
		7/2024	8/2024	9/2024	8/2024	Cuối quý II/2024	Cùng kỳ 2023
Việt Nam	Trắng 25% tấm	502	517	512	▼ 1,0	▼ 3,8	▼ 12,9
	Trắng 5% tấm	536	555	547	▼ 1,5	▼ 0,5	▼ 9,7
	Thom 5% tấm	573	630	642	▲ 2,0	▲ 9,0	▼ 0,7
Campuchia	Thom 5% tấm	927	921	942	▲ 2,2	▲ 1,4	▲ 14,4
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	865	864	858	▼ 0,6	▼ 6,2	▼ 36,6
	Calrose 4% tấm	779	771	747	▼ 3,1	▼ 4,9	▲ 3,5
Argentina	Trắng 5% tấm	807	794	794	▼ 0,1	▼ 3,7	▲ 9,3
Brazil	Trắng 5% tấm	801	808	814	▲ 0,7	▼ 0,2	▲ 9,2
Uruguay	Trắng 5% tấm	814	802	801	▼ 0,2	▼ 2,6	▲ 9,6



Ảnh: vnbusiness.

Một nhà xuất khẩu có trụ sở tại Kolkata cho biết “cả gạo trắng và gạo đỏ đều không bán chạy vào thời điểm này. Người mua không hài lòng với mức giá hiện tại, đặc biệt là sau khi giá xuất khẩu tối thiểu được áp dụng”. Cuối tháng 9 vừa qua, Ấn Độ đã cắt giảm thuế xuất khẩu gạo đỏ xuống 10% và cho phép xuất khẩu gạo trắng non-basmati với giá sàn là 490 USD/tấn.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán ở mức 538 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2023, giảm 29 USD/tấn so với tháng trước. “Giá đã giảm do nguồn cung gia tăng trên thị trường toàn cầu sau khi Ấn Độ nới lỏng các hạn chế xuất khẩu,” một thương nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết.

VFA cho biết xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm nay có khả năng sẽ vượt 7,6 triệu tấn. Lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm đã tăng 8,9% lên 6,99 triệu tấn so với cùng kỳ năm trước

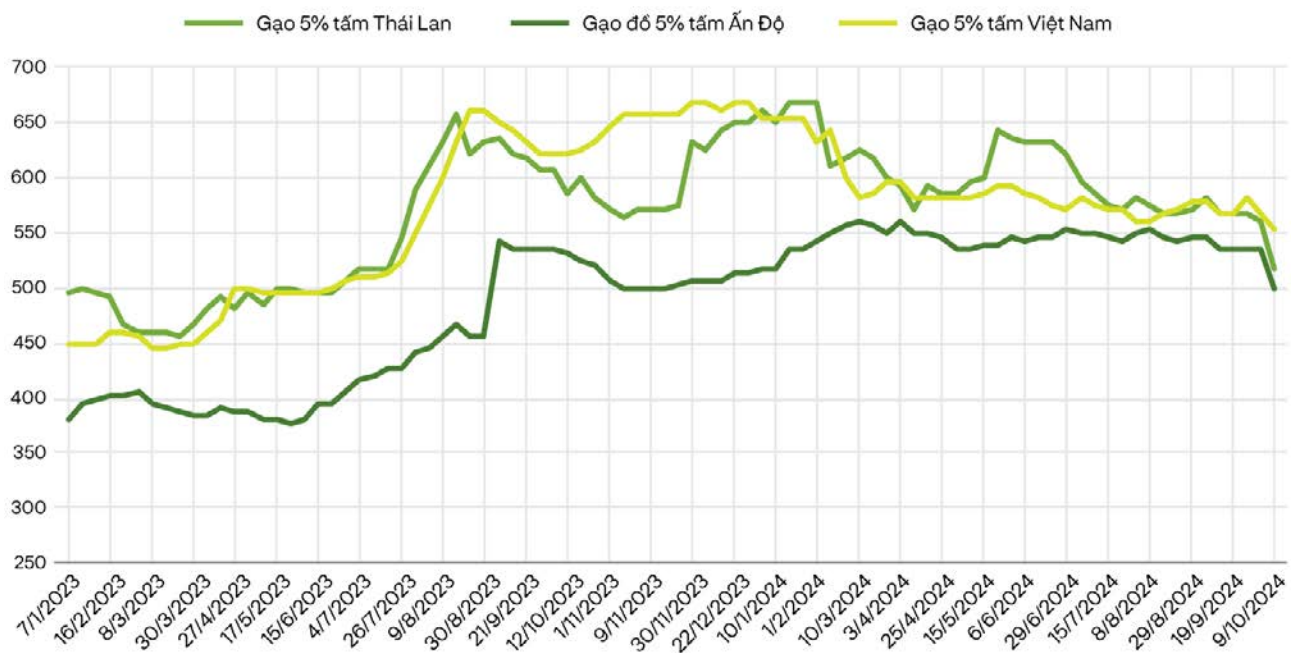
Giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm mạnh 55 USD/tấn so với tháng trước, xuống còn 510 USD/tấn - mức thấp nhất kể từ tháng 6/2023. Nhu cầu khá trầm lắng vì người mua đang mua hàng chậm lại sau khi Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu, một thương nhân ở Bangkok cho biết (**Biểu đồ 5**).

Một thương nhân khác cho biết nguồn cung vào cuối mùa thu hoạch năm nay dự kiến sẽ tốt, theo *Reuters*.

Như vậy, giá gạo 5% tấm của Thái Lan đã giảm tổng cộng 110 USD/tấn từ đầu quý III đến nay, giá gạo của Việt Nam giảm 32 USD/tấn và Ấn Độ giảm 57 USD/tấn. ■

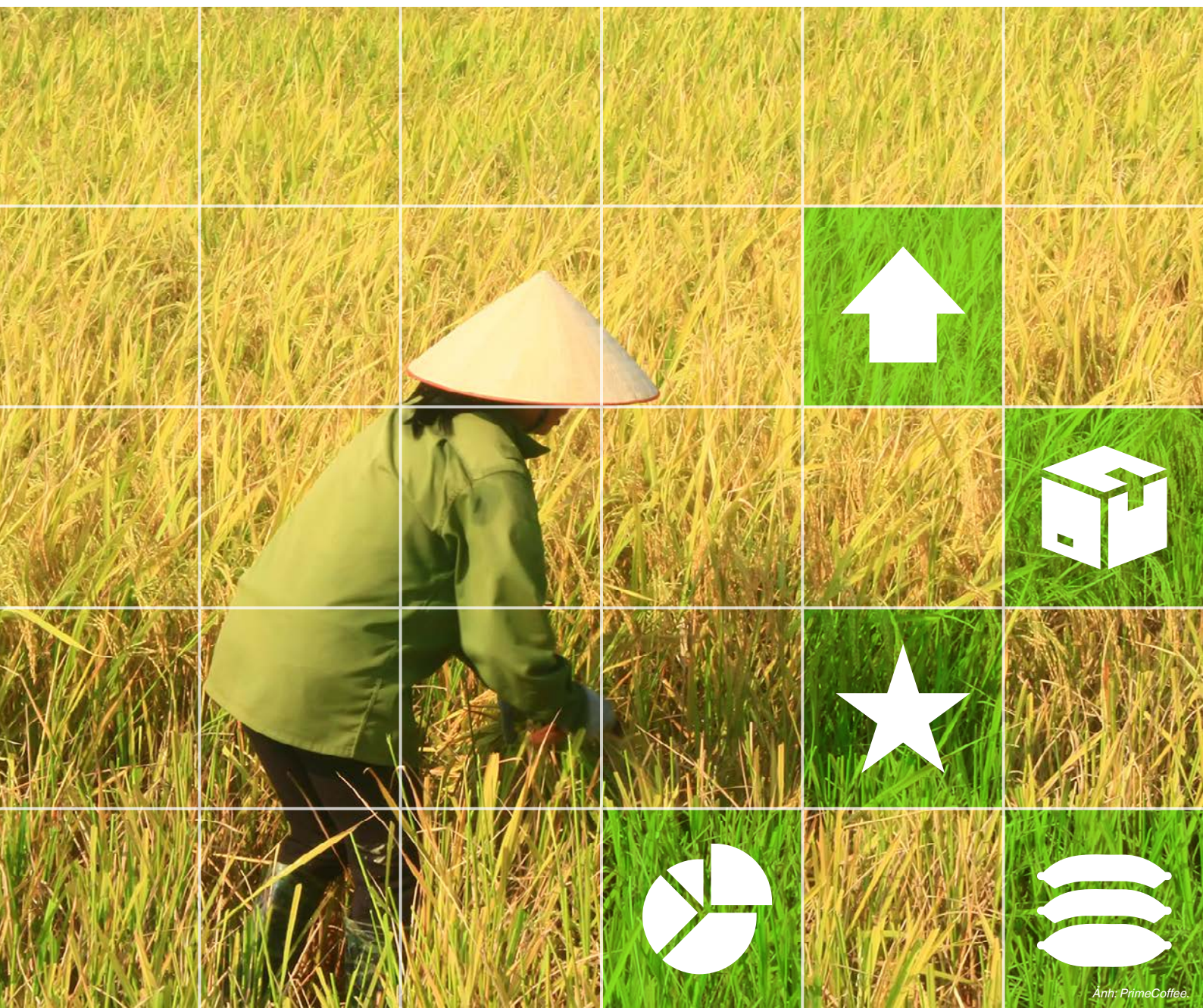
Biểu đồ 5: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2023 đến ngày 15/10/2024

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Phần II:

Thị trường gạo Việt Nam



Trong quý III, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 2,4 triệu tấn, trị giá 1,46 tỷ USD. Qua đó đưa tổng xuất khẩu mặt hàng này trong 9 tháng đầu năm lên gần 7 triệu tấn gạo, với trị giá thu về 4,35 tỷ USD, tăng 8,4% về lượng và tăng 23% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, giá gạo trong nước và xuất khẩu đang có chiều hướng giảm trong thời gian gần đây, đặc biệt là sau khi Ấn Độ nới lỏng hạn chế xuất khẩu.

1 Sản xuất

Tính đến ngày 3/10, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ NN&PTNT, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, vụ Hè Thu 2024 đã xuống giống được 1,469 triệu ha, thu hoạch được 1,415 triệu ha với năng suất khoảng 59,06 tạ/ha, sản lượng đạt 8,355 triệu tấn lúa.

Vụ Thu Đông 2024 xuống giống được 686 nghìn ha/700 nghìn ha diện tích kế hoạch, đã bắt đầu thu hoạch được 253 nghìn ha với năng suất khoảng 59,36 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1,5 triệu tấn lúa.

2 Xuất khẩu

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong quý III, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 2,4 triệu tấn, trị giá 1,46 tỷ USD, tăng 1,9% về lượng và 0,3% về trị giá so với quý II, đồng thời tăng 10,3% về lượng và tăng 14% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

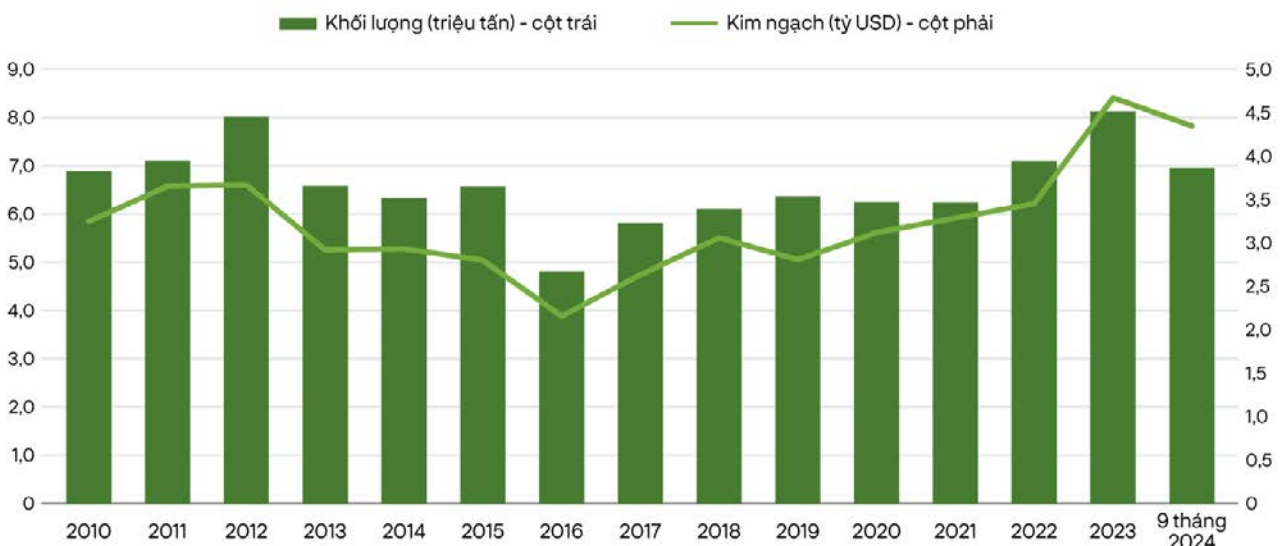
Lũy kế 9 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu gần 7 triệu tấn gạo, với trị giá thu về 4,35 tỷ USD, tăng 8,4% về lượng và tăng 23% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, mới chỉ qua 9 tháng nhưng kim ngạch xuất khẩu gạo đã gần bằng mức kỷ lục 4,7 tỷ USD của cả năm 2023 (Biểu đồ 6).

Đây cũng là khối lượng và kim ngạch xuất khẩu cao nhất đạt được của ngành gạo trong cùng thời gian kể từ trước đến nay.

Về thị trường xuất khẩu gạo 9 tháng đầu năm, Philippines vẫn là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, với khối lượng đạt hơn 3,2 triệu tấn, trị giá 1,98 tỷ USD, tăng 32% về lượng và tăng 53,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Thị trường này chiếm 46,3% tổng khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam,

Biểu đồ 6: Xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2010-2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



tăng đáng kể so với mức thị phần 38,1% của 9 tháng đầu năm 2023. Giá gạo xuất khẩu sang thị trường Philippines trong 9 tháng đạt bình quân 613 USD/tấn, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 7**).

Đứng thứ hai là Indonesia, xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 9 tháng đạt hơn 1 triệu tấn, trị giá 624,8 triệu USD, tăng 16,8% về lượng và tăng 35,1% về trị giá so với cùng kỳ, chiếm 14,8% về lượng và 14,4% trong tổng giá trị xuất khẩu gạo của Việt Nam. Giá gạo xuất khẩu sang Indonesia tăng 15,6%, đạt bình quân 605 USD/tấn.

Tiếp đến là Malaysia, đạt 626.951 tấn, với trị giá 372,1 triệu USD, giá trung bình 593 USD/tấn, tăng mạnh 96,7% về lượng, 2,3 lần về trị giá và 17,6% về giá so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 9% về lượng và 8,5% trong tổng trị giá xuất khẩu gạo của cả nước.

Lượng gạo xuất khẩu sang một số thị trường khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng như: Singapore tăng 17,7%; Mozambique tăng 16,6%; Australia tăng 10%; Ả Rập Saudi tăng 25,8%... Nổi bật là Ukraine tăng gần 16,8 lần về lượng và gần 18 lần về trị giá so với cùng kỳ, đạt 10.754 tấn, trị giá 6,9 triệu USD.

Trong khi đó, lượng gạo xuất khẩu sang một số thị trường khác lại giảm như: Ghana giảm 15,4%, Bờ Biển Ngà giảm 14,2%, Trung Quốc giảm mạnh 72%, Hong Kong giảm 30,1%; Mỹ giảm 15,8%... (**Bảng 2**)

Biểu đồ 7: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



	9 tháng đầu năm 2023 (vòng trong)	9 tháng đầu năm 2024 (vòng ngoài)
Philippines	38,1%	46,3%
Indonesia	13,8%	14,8%
Malaysia	5,0%	9,0%
Ghana	7,8%	6,1%
Bờ Biển Ngà	6,1%	4,8%
Trung Quốc	13,4%	3,5%
Thị trường khác	15,9%	15,4%



Ảnh: Báo Người Lao Động.

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2024

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.

Thị trường xuất khẩu	9 tháng năm 2024			So với cùng kỳ năm 2023			Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá XKBQ (USD/tấn)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Giá XKBQ (%)	9 tháng năm 2023	9 tháng năm 2024
Tổng	6.958.481	4.353.319	626	▲ 8,4	▲ 23,0	▲ 13,4	100,0	100,0
Philippines	3.224.209	1.977.719	613	▲ 32,0	▲ 53,3	▲ 16,2	38,1	46,3
Indonesia	1.033.108	624.757	605	▲ 16,8	▲ 35,1	▲ 15,6	13,8	14,8
Malaysia	626.951	372.069	593	▲ 96,7	▲ 131,2	▲ 17,6	5,0	9,0
Ghana	425.795	291.821	685	▼ 15,4	▼ 2,5	▲ 15,2	7,8	6,1
Bờ Biển Ngà	337.218	202.309	600	▼ 14,2	▼ 1,0	▲ 15,4	6,1	4,8
Trung Quốc	241.166	291.821	586	▼ 71,9	▼ 71,5	▲ 1,4	13,4	3,5
Singapore	124.019	81.059	654	▲ 17,7	▲ 29,2	▲ 9,7	1,6	1,8
Mozambique	77.552	53.004	683	▲ 16,6	▲ 36,9	▲ 17,5	1,0	1,1
Campuchia	45.471	29.337	645	▼ 1,7	▲ 2,8	▲ 4,6	0,7	0,7
UAE	40.465	29.332	725	▲ 3,9	▲ 17,4	▲ 13,0	0,6	0,6
Hong Kong	38.036	26.369	693	▼ 30,1	▼ 18,8	▲ 16,2	0,8	0,5
Australia	30.521	24.357	798	▲ 10,0	▲ 21,1	▲ 10,1	0,4	0,4
Saudi Arabia	30.084	22.756	756	▲ 25,8	▲ 43,7	▲ 14,2	0,4	0,4
Mỹ	22.273	19.547	878	▼ 15,8	▼ 3,7	▲ 14,4	0,4	0,3
Thổ Nhĩ Kỳ	14.648	9.362	639	▼ 64,3	▼ 63,5	▲ 2,3	0,6	0,2
Đài Loan	13.601	8.620	634	▼ 54,7	▼ 47,7	▲ 15,3	0,5	0,2
Ukraine	10.754	6.877	639	▲ 1.580,3	▲ 1.691,7	▲ 6,6	0,0	0,2
Nga	9.182	6.528	711	▲ 102,6	▲ 130,9	▲ 14,0	0,1	0,1
Hà Lan	8.372	7.240	865	▼ 20,8	▼ 1,6	▲ 24,3	0,2	0,1
Ba Lan	8.067	6.162	764	▼ 36,1	▼ 25,6	▲ 16,5	0,2	0,1
Nam Phi	6.492	4.835	745	▼ 9,3	▲ 1,0	▲ 11,4	0,1	0,1
Tanzania	5.455	3.992	732	▼ 59,1	▼ 54,1	▲ 12,1	0,2	0,1
Pháp	3.177	2.626	827	▲ 7,4	▲ 19,6	▲ 11,4	0,0	0,0
Senegal	1.726	1.244	721	▼ 85,7	▼ 75,5	▲ 70,6	0,2	0,0
Tây Ban Nha	1.631	1.343	824	▼ 52,2	▼ 46,7	▲ 11,6	0,1	0,0
Chile	1.359	854	628	▼ 81,0	▼ 74,2	▲ 35,7	0,1	0,0
Angola	1.283	1.047	816	▲ 1,4	▲ 44,3	▲ 42,2	0,0	0,0
Bi	941	583	619	▼ 80,1	▼ 76,0	▲ 21,0	0,1	0,0
Ba Lan	413	322	780	▼ 96,7	▼ 96,1	▲ 18,9	0,2	0,0
Iraq	152	132	871	▼ 56,6	▼ 41,8	▲ 33,9	0,0	0,0
Brunei	87	84	960	▼ 69,1	▼ 43,8	▲ 82,1	0,0	0,0
Algeria	81	52	645				0,0	0,0
Khác	574.192	395.749	689	▲ 24,0	▲ 39,5	▲ 12,5	7,2	8,3

3 Diễn biến giá

Trong quý III, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đạt bình quân 608 USD/tấn, giảm 1,6% so với quý II. Tuy nhiên, tính chung 9 tháng đầu năm, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 626 USD/tấn, tăng 13,4% (74,1 USD/tấn) so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 8**).

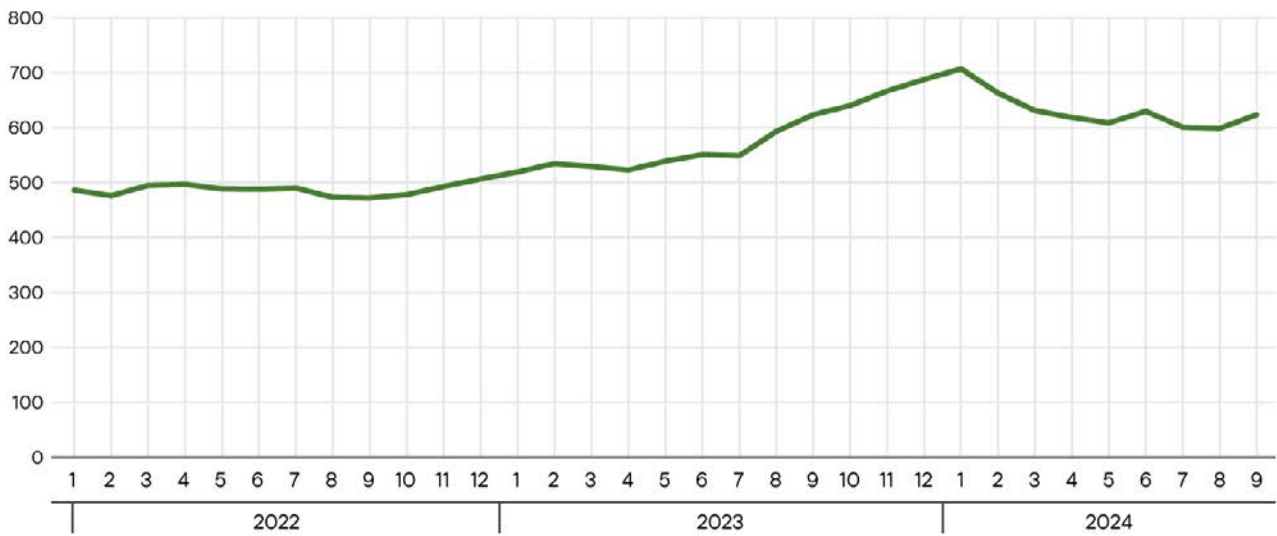
Theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), tính đến đầu tháng 10/2024,

giá lúa trong nước giảm 7,3% - 8,9% cùng thời điểm của tháng trước. Như vậy, trong quý III vừa qua, giá lúa đã giảm khoảng 3,2 – 3,4% và thấp hơn đáng kể cùng kỳ năm ngoái.

Tương tự, giá gạo cũng đi xuống trong thời gian qua, đặc biệt là vào thời điểm cuối tháng 9 sau khi Ấn Độ thông báo nới lỏng các hoạt động xuất khẩu gạo (**Bảng 3**).

Biểu đồ 8: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng từ năm 2022-2024

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa gạo tại ĐBSCL tính đến đầu tháng 10/2024

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 3/10/2024	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối quý II/2024		So với cùng kỳ năm trước	
		đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg	%
Lúa thường tại ruộng	6.736	▼ 8,9	▼ 660	▼ 3,4	▼ 235	▼ 14,7	▼ 1.164
Lúa thường tại kho	8.342	▼ 7,3	▼ 658	▼ 3,2	▼ 275	▼ 7,5	▼ 675
Lứt loại 1	11.300	▼ 1,5	▼ 167	▲ 3,0	▲ 325	▼ 8,0	▼ 979
Xát trắng loại 1	13.570	▼ 4,5	▼ 640	▲ 5,1	▲ 653	▼ 4,9	▼ 693
5% tấm	12.950	▼ 3,6	▼ 486	▼ 1,7	▼ 221	▼ 9,1	▼ 1.300
15% tấm	12.733	▼ 3,1	▼ 409	▼ 1,4	▼ 175	▼ 9,4	▼ 1.325
25% tấm	12.367	▼ 3,7	▼ 475	▼ 1,0	▼ 125	▼ 10,4	▼ 1.441
Tấm 1/2	9.207	▼ 4,1	▼ 393	▼ 4,7	▼ 457	▼ 18,4	▼ 2.079
Cám xát/lau	6.071	▼ 9,2	▼ 615	▼ 13,3	▼ 929	▼ 11,0	▼ 750

4 Tình hình nhập khẩu

Là cường quốc xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, nhưng hằng năm Việt Nam cũng nhập khẩu không ít gạo từ các nước. Trong 9 tháng năm nay, Việt Nam chi gần 1 tỷ USD để nhập khẩu các mặt hàng gạo, tăng tới 57,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là con số cao kỷ lục của ngành gạo từ trước đến nay.

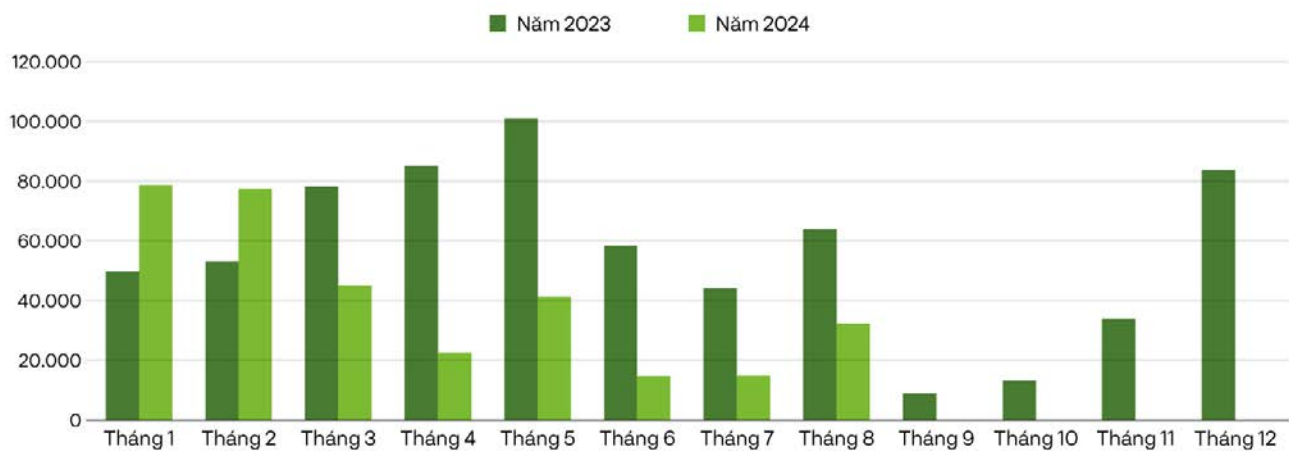
Việt Nam thường nhập khẩu dòng gạo chất lượng thấp để đáp ứng nhu cầu sản xuất thức ăn chăn nuôi, làm bánh, bún, bột... Do phân khúc gạo này trong nước còn ít người trồng, đa số nông dân đã chuyển sang trồng lúa thơm, lúa chất lượng cao để xuất khẩu.

Các doanh nghiệp thông tin, dòng gạo cấp thấp được sản xuất phổ biến tại Ấn Độ với năng suất tốt, nhưng giá thấp, tương tự như lúa IR50404 của Việt Nam được trồng nhiều trước đây. Tuy nhiên, loại gạo này rất khó bán, giá thấp nên các bộ ngành khuyến cáo nông dân chuyển sang trồng lúa chất lượng cao. Khi người dân chuyển dần sang phân khúc chất lượng cao thì gạo cấp thấp lại thiếu, nếu có trồng cũng giá rẻ nên nông dân bỏ dần, theo báo Tiền Phong.

Tuy nhiên, theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của Ấn Độ sang Việt Nam trong 8 tháng đầu năm nay đã giảm 38,7% về lượng và 20,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 327.076 tấn, trị giá 141,64 triệu USD (Biểu đồ 9).

Biểu đồ 9: Nhập khẩu gạo của Việt Nam từ Ấn Độ năm 2023-2024

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ.



Phần III:

Dự báo





Ảnh: Báo Người Lao Động.

Qua phân tích trên có thể thấy, thị trường xuất khẩu gạo của Ấn Độ chủ yếu tập trung vào khu vực châu Phi và Trung Đông. Trong khi đó, gạo của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các quốc gia trong cùng khu vực châu Á như Philippines, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc, Singapore...

Do đó, việc Ấn Độ dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu gạo sẽ không tác động trực tiếp đến xuất khẩu gạo của Việt Nam. Tuy nhiên, động thái này của Ấn Độ sẽ tác động gián tiếp thông qua việc nguồn cung toàn cầu đối với gạo tăng lên làm giảm giá gạo quốc tế.

Thực tế cho thấy, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam và các nước khác đã giảm khá mạnh sau khi Ấn Độ nới lỏng xuất khẩu. Mặc dù vậy, so với mặt bằng chung thì hiện giá gạo của Việt Nam vẫn đang cao hơn 28 USD/tấn cho đến hơn 40 USD/tấn so với các nước khác.

Theo thông tin cập nhật từ Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương, tính đến đầu tháng 10/2024 đã có 163 doanh nghiệp Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu gạo. Trong đó, TP.HCM đứng đầu với 38 doanh nghiệp, tiếp theo là Cần Thơ (35), Long An (22), An Giang và Đồng Tháp (14), Hà Nội (10), Thái Bình và Tiền Giang (4) và Kiên Giang (3). ■

Phần IV:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Tính qua 12 tháng, cổ phiếu của Lộc Trời đã bốc hơi 70% về vùng đáy lịch sử từng lập vào đầu năm 2020. Xu hướng tiêu cực của cổ phiếu diễn ra song song với tình hình kinh doanh đi xuống cùng mâu thuẫn thương tầng.

CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG):



Cổ phiếu LTG của Tập đoàn Lộc Trời kết phiên 11/10 tại 9.300 đồng/cp, giảm gần 10%, khối lượng giao dịch đạt 2,6 triệu cp.

Theo đó thị giá lao dốc 33,6% trong tuần đến ngày 11/10, riêng phiên 10/10 giảm sàn với khối lượng kỷ lục 3,6 triệu cp. Vốn hóa bốc hơi tổng cộng 473 tỷ đồng, về 937 tỷ đồng.

Tính qua 12 tháng, LTG đã bốc hơi 70% về vùng đáy lịch sử từng lập vào đầu năm 2020 (đáy 8.940 đồng/cp lập ngày 30/3/2020). Xu hướng tiêu cực của cổ phiếu diễn ra song song với tình hình kinh doanh đi xuống cùng mâu thuẫn thương tầng.

Tình hình kinh doanh của Lộc Trời đi xuống rõ rệt. Dù doanh thu năm 2023 cao kỷ lục trên 16.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chỉ thu về vốn vẹn 16,5 tỷ đồng, trong khi năm 2021-2022 đều đạt trên 400 tỷ đồng. Tình hình tệ hơn khi quý I/2024 báo lỗ 96 tỷ đồng.

Công ty vẫn trì hoãn công bố báo cáo tài chính quý II. Tại các văn bản xin gia hạn công bố, lý do là cần tăng cường ổn định dòng vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, toàn bộ nhân sự phải tập trung vào việc xử lý các vấn đề tài chính trước mắt.

Ngày 15/7, Tập đoàn Lộc Trời đã miễn nhiệm ông Nguyễn Duy Thuận khỏi chức Tổng Giám đốc sau hơn 5 năm đảm nhận chức vụ. Đến

ngày 24/7, doanh nghiệp gạo gửi văn bản đề nghị UBND tỉnh An Giang thu hồi thẻ APEC và áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với ông Thuận. Vị này bị cáo buộc có hành vi gian dối, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, gây thất thoát tài sản của công ty.

Ngày 5/10, trả lời báo *Người Lao động*, ông Nguyễn Duy Thuận cho biết đã nắm được thông tin trên. Tuy nhiên, ông Thuận nói: “Lộc Trời đang ở trong giai đoạn rất khó khăn, bất kỳ phát ngôn thiếu cẩn trọng nào cũng làm cho mọi việc khó khăn hơn cho tập đoàn. Thời gian sẽ trả lời mọi chuyện”.

Mặt khác, doanh nghiệp còn chứng kiến một số nhân sự là thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xin từ nhiệm trong thời gian hai tháng gần đây.

CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex Mã: AGM):



Trong văn bản giải trình giá cổ phiếu tăng trần liên tiếp từ ngày 10 – 16/9/2024, Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang cho biết,

hiện nay, theo tình hình thị trường, xuất khẩu gạo của Việt Nam vẫn thuận lợi do nhu cầu nhập khẩu từ các khách hàng truyền thống tăng lên. Tuy nhiên, việc Ấn Độ đang xem xét nới lỏng chính sách xuất khẩu Gạo đang được xem là yếu tố có thể khiến thị trường xuất khẩu Gạo cuối năm 2024 có nhiều biến động.

Bên cạnh đó, lãnh đạo doanh nghiệp này cũng cho rằng, siêu bão Yagi đã gây thiệt hại nặng cho các loại cây trồng chủ lực như lúa, ngô tại các tỉnh miền Bắc. Nguy cơ thiếu hụt lượng thực dẫn đến biến động tăng giá trong nước có thể đã làm gia tăng kỳ vọng của nhà đầu tư.

“Giá cổ phiếu AGM tăng trần 5 phiên liên tiếp là do cung cầu trên thị trường chứng khoán,

các quyết định giao dịch của Nhà đầu tư đối với cổ phiếu AGM nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty, Angimex không có sự tác động nào đến giá giao dịch của cổ phiếu AGM trên thị trường chứng khoán”, lãnh đạo AGM khẳng định.

Trước đó, HoSE đã có văn bản yêu cầu AGM phải công bố thông tin giải trình cổ phiếu tăng trần 5 phiên liên tiếp.

Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Mã: NSC):



Ngày 8/10, tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã diễn ra lễ khánh thành

và đưa vào hoạt động Nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Vinaseed Quảng Nam.

Nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Vinaseed Quảng Nam được đầu tư kinh phí hơn 50 tỷ đồng. Với công nghệ hiện đại, công suất sấy, chế biến, bảo quản 30.000 tấn/năm, nhà máy sẽ nâng tổng công suất chế biến,

bảo quản của Công ty Cổ phần giống cây trồng Trung ương Quảng Nam (Vinaseed Quảng Nam) lên 40.000 tấn/năm.

Đây là dấu mốc đánh dấu sự lớn mạnh, đưa Vinaseed Quảng Nam trở thành công ty có quy mô và thị phần lớn nhất khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, góp phần hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất, chuyên canh nông nghiệp quy mô lớn gắn với chế biến, bảo quản giống và sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông sản trong khu vực.

Là thành viên của Tập đoàn Vinaseed Group, việc Vinaseed Quảng Nam đưa vào hoạt động Nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Vinaseed Quảng Nam còn nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị, chế biến sản phẩm nông sản của các nhà máy thuộc Tập đoàn Vinaseed Group trên cả nước đạt các tiêu chuẩn quốc tế, cho ra sản phẩm có bản quyền, chất lượng cao nhất, đáp ứng được yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong nước và xuất khẩu. Đồng thời tiến tới mục tiêu đến năm 2030, Tập đoàn Vinaseed Group sẽ nằm trong TOP 3 trong ngành chế biến nông sản và bảo quản giống cây trồng của Việt Nam. ■

Phần V:

Chính sách



Đến ngày 3/10, cả nước có 163 thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

Theo Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, tính đến ngày 3/10, cả nước có 163 thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

Trong danh sách, TP Hồ Chí Minh dẫn đầu với 38 thương nhân; tiếp theo là TP Cần Thơ với 35 người; Long An có 22 thương nhân; các tỉnh: An Giang, Đồng Tháp mỗi địa phương có 14 thương nhân; Hà Nội có 10 thương nhân; các tỉnh: Thái Bình, Tiền Giang mỗi địa phương có 4 thương nhân; Kiên Giang có 3 thương nhân; các địa phương: Hưng Yên, Nghệ An, Tây Ninh, Sóc Trăng, Thừa Thiên-Huế mỗi địa phương có 2 thương nhân; các địa phương: Hà Nam, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Định, Cà Mau, Bạc Liêu, Hậu Giang mỗi địa phương có 1 thương nhân đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Từ đầu năm, nguồn cung của một số nước xuất khẩu gạo hạn chế, trong khi chất lượng gạo Việt Nam ngày càng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu khó tính của thị trường thế giới. Thêm vào đó, nhu cầu nhập khẩu gạo từ các khách hàng truyền thống của Việt Nam như Philippines, Indonesia, Malaysia... duy trì ở mức cao. Đây là những yếu tố hỗ trợ sản lượng và giá xuất khẩu gạo của Việt Nam năm nay tăng khá.

Tuy nhiên, gần đây, Ấn Độ liên tiếp có những động thái nới lỏng hoạt động xuất khẩu gạo và điều này được dự báo sẽ tác động đến thị trường gạo thế giới. Cụ thể, theo chuyên trang thị trường lúa gạo SS Rice News, nước này đã giảm thuế xuất khẩu gạo đỏ, gạo lứt và gạo nguyên liệu xuống còn 10%, có hiệu lực từ ngày 27/9.

Tiếp ngay sau đó, quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới ban hành quyết định bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng Non-basmati, kèm theo điều kiện giá sàn để xuất khẩu mặt hàng này là 490 USD/tấn, có hiệu lực áp dụng từ ngày 28/9.

Theo các chuyên gia, mặc dù nguồn cung phân khúc gạo trắng Non-basmati mà Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm không có nhiều nhưng việc nước này quay lại thị trường sẽ gây áp lực giảm giá lên các loại gạo 5% và 25% tằm.

Vì vậy, doanh nghiệp và người nông dân sản xuất lúa gạo cần có sự phối hợp, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ, đảm bảo nguồn cung để giữ thế chủ động trong bối cảnh thị trường gạo thế giới có thể có biến động do nguồn cung tăng, theo VTV. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn
Tổng cục Hải quan
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Tổng cục Hải quan Trung Quốc
Bộ Thương Mại Ấn Độ
Reuters

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo quý III/2024” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý II/2024
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 7/2024
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 8/2024

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP